ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2017/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Chi-lê về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông, ký tại Hà Nội ngày 17 tháng 10 năm 2016, sẽ có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 8 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Hải Triều

HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CHI-LÊ

VỀ

MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Chi-lê, sau đây gọi là "các Bên";

Với mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống và nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại cho công dân hai nước,

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Công dân hai Bên, mang hộ chiếu phổ thông còn giá trị ít nhất sáu (6) tháng được miễn thị thực khi nhập cảnh và lưu trú trên lãnh thổ Bên kia, trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhập cảnh, với điều kiện việc nhập cảnh đó không nhằm mục đích hoạt động có thu nhập.

Điều 2

Công dân hai Bên, mang hộ chiếu phổ thông nêu tại Điều 1, có ý định lưu trú nhiều hơn chín mươi (90) ngày phải xin phép Cơ quan có thẩm quyền của Nước nhận, phù hợp với luật và quy định nội luật của nước đó.

Điều 3

Công dân của các Bên nêu trong các Điều 1 và 2 của Hiệp định này được nhập cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế.

Điều 4

Việc miễn thị thực cho công dân của các Bên mang hộ chiếu phổ thông theo Hiệp định không miễn cho người đó nghĩa vụ tuân thủ luật và các quy định của Bên kia.

Điều 5

Mỗi Bên có quyền từ chối cho nhập cảnh, rút ngắn thời hạn lưu trú hoặc chấm dứt lưu trú trên lãnh thổ của mình đối với công dân của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh, theo quy định pháp luật của Bên đó và điều ước quốc tế mà Bên đó là thành viên.

Điều 6

Khi hộ chiếu của công dân của một Bên bị mất, trộm, đánh cắp, bị hỏng hoặc hủy trên lãnh thổ Bên kia, công dân này có nghĩa vụ thông báo ngay cho Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự của nước mình về việc này. Trên cơ sở luật pháp của nước mình, Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc Cơ quan lãnh sự liên quan sẽ cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới cho người đó và thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại về việc cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới đó và việc hủy hộ chiếu đã bị mất, trộm, đánh cắp, bị hỏng hoặc hủy.

Điều 7

Vì lý do an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, mỗi Bên có quyền đình chỉ tạm thời hoặc vĩnh viễn việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này. Bên đưa ra quyết định đình chỉ việc thi hành Hiệp định và bãi bỏ đình chỉ này phải thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao.

Điều 8

1. Các Bên trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu phổ thông đang được sử dụng và các thông tin liên quan đến cách sử dụng mẫu hộ chiếu đó trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Trong trường hợp các Bên thay đổi mẫu hộ chiếu phổ thông hoặc cách sử dụng mẫu hộ chiếu đó, các Bên sẽ thông báo cho Bên kia và trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu phổ thông mới chậm nhất không quá sáu mươi (60) ngày trước khi đưa vào sử dụng mẫu hộ chiếu đó.

Điều 9

Mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích và thực hiện Hiệp định này sẽ được các Bên giải quyết hữu nghị qua đường ngoại giao.

Điều 10

1. Hiệp định này có hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Bên này nhận được văn bản sau cùng của Bên kia thông báo qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội luật cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung trên thỏa thuận giữa các Bên. Việc sửa đổi hoặc bổ sung này sẽ có hiệu lực theo thủ tục nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn. Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực của Hiệp định bằng thông báo chính thức cho Bên kia qua đường ngoại giao, việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ khi Bên kia nhận được thông báo qua đường ngoại giao.

Làm tại Hà Nội..., ngày 17 tháng 10 năm 2016, thành ba bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CHI-LÊ
Hà Kim Ngọc Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Edgardo Riveros Marin Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CHILE

ON VISA EXEMPTION FOR HOLDERS OF ORDINARY PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Chile, hereinafter referred to as the "Parties";

Guided by the desire to promote the traditional friendly relations between both Parties and to facilitate travel of their nationals;

Have agreed as follows:

Article 1

Nationals of either Party, who are holders of ordinary passports with a minimum validity of six (6) months, may enter and stay in the territory of the other Party without visa for a period of up to ninety (90) days from the date of entry, under the condition that the purpose of entry does not include remunerated activities.

Article 2

Nationals of either Party holding ordinary passports referred to in Article 1, who intend to stay for a period exceeding ninety (90) days, must request the competent Authorities of the receiving State to issue an extension, in accordance with its internal laws and regulations.

Article 3

The persons referred to in Articles 1 and 2 herein may enter the territory of the other Party through the border crossing points open for international travel.

Article 4

The visa exemption under this Agreement does not release the holders of passports herein from the obligation to comply with the laws and regulations in force in either Party.

Article 5

Each Party reserves the right to refuse the entry of the nationals of the other Party whom it may consider undesirable or to shorten or terminate their stay in its territory, in accordance with its internal laws and regulations and the international Agreements to which it is a party.

Article 6

A national of either Party whose passport is lost, stolen, robbed, mutilated or destroyed in the territory of the other Party, he/she shall inform immediately the Diplomatic Mission or Consular Post of his/her country. The Diplomatic Mission or the Consular Post concerned shall issue a new passport or travel document, in accordance with their internal laws and regulations, and shall report to the competent Authority of the receiving Party the issuance of the new passport or travel document, and the cancellation of the lost, stolen, robbed, mutilated or destroyed passport.

Article 7

Either Party may suspend, temporarily, permanently or partially the application of this Agreement by reasons of public order, security and health. The Parties shall give immediate notice to each other, through diplomatic channels, both of the suspension of the application of the Agreement and of the discontinuance of such measure.

Article 8

1. The Parties shall exchange, through diplomatic channels and within thirty (30) days following the entry into force of this Agreement, specimens of ordinary passports, as well as information about their use.

2. If either Party modifies its ordinary passports or how they are used, it shall inform the other Party and provide it with specimens of the new passports, through diplomatic channels, at least sixty (60) days before their introduction.

Article 9

Any controversy or dispute that may arise out of the interpretation and implementation of this agreement shall be settled amicably through the diplomatic channels.

Article 10

1. This Agreement shall enter into force sixty (60) days after the date of the latter note from one Party communicating to the other, through diplomatic channels, that its internal formalities for approval of the Agreement have been complied with.

2. This Agreement may be amended or supplemented by mutual consent of the Parties. The amendments or supplements shall come into effect following the procedure established in the above paragraph.

3. This Agreement is concluded for an indefinite term. Either Party may terminate this Agreement by sending a notification to the other Party through diplomatic channels. The termination shall take effect ninety (90) days after the receipt of such notification.

Signed in Ha Noi...., on this 17 day of October in the year 2016, in duplicate, each in Vietnamese, Spanish and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Ha Kim Ngoc
Deputy Minister of Foreign Affairs

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF CHILE

Edgardo Riveros Marin
Deputy Minister of Foreign Affairs

ACUERDO

ENTRE

EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIET NAM

Y

EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE CHILE

SOBRE EXENCIÓN DEL REQUISITO DE VISA PARA TITULARES DE PASAPORTES ORDINARIOS

El el Gobierno de la República Socialista de Viet Nam y el Gobierno de la República de Chile, en adelante, "las Partes";

Guiados por el deseo de promover las tradicionales relaciones de amistad entre ambas Partes, y con el fin de facilitar los viajes de sus nacionales;

Han acordado lo siguiente:

ARTÍCULO 1

Los nacionales de ambas Partes, titulares de pasaportes ordinarios con una vigencia mínima de seis (6) meses, podrán entrar y permanecer sin visa en el territorio de la otra Parte, por un período de hasta noventa (90) días a partir de la fecha de entrada, a condición de que el propósito de su entrada no incluya actividades remuneradas.

ARTÍCULO 2

Los nacionales de ambas Partes, titulares de los pasaportes ordinarios mencionados en el Artículo 1, que tengan la intención de permanecer por un período superior a noventa (90) días, deberán solicitar una prórroga a las autoridades competentes del Estado receptor, conforme a su legislación interna.

ARTÍCULO 3

Las personas mencionadas en los Artículos 1 y 2 podrán entrar al territorio de la otra Partes a través de los puestos fronterizos abiertos al tránsito internacional.

ARTÍCULO 4

El régimen de exención de visas establecido en el presente Acuerdo no exime a los titulares de los pasaportes mencionados de la obligación de respetar la legislación vigente de cada una de las Partes.

ARTÍCULO 5

Las Partes se reservan el derecho a rechazar la entrada de nacionales de la otra Parte a los cuales considere como indeseables, o acortar o poner fin a su permanencia en sus territorios, conforme a su legislación interna y a los acuerdos internacionales de los que las Partes sean miembros.

ARTÍCULO 6

Los nacionales de cualquiera de las Partes cuyos pasaportes resulten extraviados, robados, hurtados, deteriorados o destruidos en el territorio de la otra Parte, deberán informar inmediatamente a la Misión Diplomática u Oficina Consular de su país. Conforme a su legislación, la Misión Diplomática u Oficina Consular correspondiente otorgará un nuevo pasaporte o documento de viaje, e informará a la autoridad competente de la Parte receptora sobre el otorgamiento del nuevo pasaporte o documento de viaje y sobre la cancelación del pasaporte extraviado, robado, hurtado, deteriorado o destruido.

ARTÍCULO 7

Cualquiera de las Partes podrá suspender de modo temporal, total o parcial la aplicación del presente Acuerdo, por razones de orden, seguridad o salud públicos. Las Partes se notificarán mutuamente y a la brevedad, por la vía diplomática, tanto sobre la suspensión de la aplicación del Acuerdo como el cese de dicha medida.

ARTÍCULO 8

1. Las Partes intercambiarán ejemplares de los pasaportes ordinarios, así como información respecto de su uso, por la vía diplomática y dentro de los treinta (30) días posteriores a la entrada en vigor del presente Acuerdo.

2. Si alguna de las Partes modificara sus pasaportes ordinarios o su modo de utilización, informará a la otra Parte y le entregará ejemplares de los nuevos pasaportes por la vía diplomática y al menos sesenta (60) días antes de su entrada en vigencia.

ARTÍCULO 9

Toda controversia o disputa que surja respecto de la interpretación y ejecución del presente Acuerdo se resolverá de forma amistosa por la vía diplomática.

ARTÍCULO 10

1. El presente Acuerdo entrará en vigor sesenta (60) días después de la fecha de la última Nota en la que una de las Partes comunique a la Otra, por la vía diplomática, que se han cumplido todos los requerimientos internos para su entrada en vigor.

2. Las Partes podrán modificar o complementar el presente Acuerdo mediante consentimiento mutuo. Las modificaciones o complementos entrarán en vigor según lo estipulado en el párrafo anterior.

3. El presente Acuerdo se celebra por un plazo indefinido. Cualquiera de las Partes podrá denunciar el Acuerdo mediante notificación enviada a la otra Parte por la vía diplomática. El término se hará efectivo noventa (90) días después de recibir dicha notificación.

Firmado en ..Ha Noi.., a ..... días del mes de .....del año 2016, en dos ejemplares en idiomas vietnamita, español e inglés, siendo todos los textos igualmente auténticos. De surgir cualquier discrepancia en cuanto a su interpretación, prevalecerá la versión en inglés.

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA SOCIALISTA DE VIET NAM

HA KIM NGOC

POR EL GOBIERNO DE LA REPÚBLICA DE CHILE

EDGARDO RIVEROS MARIN

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng